

LÀM TRÒN SỐ

Quy ước:

Làm tròn đến phần mười = làm tròn đến chữ số thập phân thứ 1

Làm tròn đến phần trăm = làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2

Làm tròn đến phần nghìn = làm tròn đến chữ số thập phân thứ 3

Bài 1: Làm tròn đến phần mười

a/ 31,158	b/ 2589, 12	c/ 99,899	d/ 978,698
d/ 9,9999	e/ 3,5812	d/ 398,487	e/ 84,777

Bài 2: Làm tròn đến phần trăm

a/ 31,158	b/ 2589, 12	c/ 99,899	d/ 978,698
d/ 9,9999	e/ 3,5812	d/ 398,487	e/ 84,777

Bài 3: Làm tròn đến phần nghìn

a/ 31,15898	b/ 2589, 1269	c/ 99,89926	d/ 978,69817
d/ 9,999988	e/ 3,581256	d/ 398,48736	e/ 84,77708

Bài 4: Làm tròn đến hàng đơn vị

a/ 2365	b/ 89120	c/ 12369	d/ 5621
e/ 31,158	f/ 2589, 12	g/ 99,899	h/ 978,698
i/ 99999	j/ 69812	k/ 62149	l/ 369874
m/ 9,9999	n/ 3,5812	o/ 398,487	p/ 84,777

Bài 5: Làm tròn đến phần chục

a/ 2365	b/ 89120	c/ 12369	d/ 5621
e/ 31,158	f/ 2589, 12	g/ 99,899	h/ 978,698
i/ 99999	j/ 69812	k/ 62149	l/ 369874
m/ 9,9999	n/ 3,5812	o/ 398,487	p/ 84,777

Tài Liệu Ôn Tập Toán 6 (HK2)

Bài 6: Làm tròn đến phần trăm

a/ 2365	b/ 89120	c/ 12369	d/ 5621
e/ 31,158	f/ 2589, 12	g/ 99,899	h/ 978,698
i/ 99999	j/ 69812	k/ 62149	l/ 369874
m/ 9,9999	n/ 3,5812	o/ 398,487	p/ 84,777

Bài 7: Làm tròn đến hàng chục (làm vào đề)

a) 1321	b) 9872
c) 36987	d) 9999
e) 4563	f) 9865
g) 1234	h) 5469
i) 987	j) 632545

Bài 8: Làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2 (làm vào đề)

a) 3,659	b) 98,324
c) 98,52345	d) 65,214
e) 32,6987	f) 98,236987
g) 18,9999	h) 25,98741
i) 98,781	j) 0,3236

Bài 8: Làm tròn đến hàng trăm (làm vào đề)

a) 1321	b) 9872
c) 36987	d) 9999
e) 4563	f) 9865

Tài Liệu Ôn Tập Toán 6 (HK2)

g) 1234	h) 5469
i) 987	j) 632545

Bài 9: Làm tròn đến chữ số thập phân thứ 1 (làm vào đề)

a) 3,659	b) 98,324
c) 98,52345	d) 65,214
e) 32,6987	f) 98,236987
g) 18,9999	h) 25,98741
i) 98,781	j) 0,3236

Bài 10: Làm tròn đến hàng nghìn (làm vào đề)

a) 18321	b) 98658472
c) 36987	d) 999999
e) 454563	f) 9865564
g) 1654234	h) 546549
i) 987542	j) 632545

Bài 11:

a. Làm tròn 2546 đến hàng chục.	a/
b. Làm tròn 267,1009 đến hàng trăm.	b/
c. Làm tròn 43,999 đến chữ số thập phân thứ hai.	c/
d. Làm tròn 28,6588 đến chữ số thập phân thứ ba.	d/
e. Làm tròn 6598, 64 đến hàng chục.	e/
f. Làm tròn 2548,548 đến hàng trăm.	f/
g. Làm tròn 4893,999 đến chữ số thập phân thứ hai.	g/
h. Làm tròn 458,986588 đến chữ số thập phân thứ ba.	h/

